

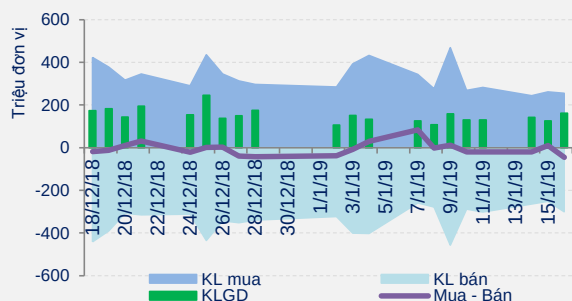
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2019

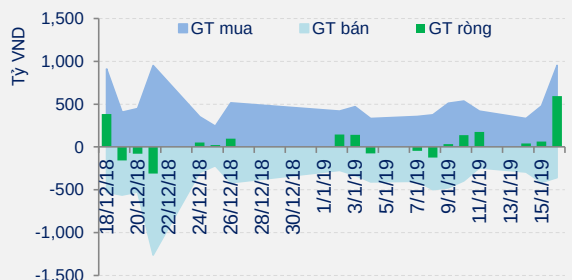
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	908.70	101.99
% Thay đổi	↓ -0.11%	↓ -0.58%
KLGD (CP)	161,988,751	31,830,994
GTGD (tỷ đồng)	3,533.65	546.75
Tổng cung (CP)	300,463,290	46,649,500
Tổng cầu (CP)	254,908,630	43,921,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,496,850	154,372
KL mua (CP)	14,845,490	748,740
GT mua (tỷ đồng)	953.35	12.75
GT bán (tỷ đồng)	358.60	2.22
GT ròng (tỷ đồng)	594.75	10.52

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	8.5	2.0	0.7%
Công nghiệp	↑ 0.61%	15.0	3.6	10.9%
Dầu khí	↑ 0.92%	10.5	2.1	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	16.8	4.3	23.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.12%	13.3	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	18.7	6.5	8.6%
Ngân hàng	↑ 1.27%	11.3	2.0	30.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	8.8	1.6	5.1%
Tài chính	↑ 1.26%	24.7	4.3	13.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.69%	13.3	2.9	3.0%
VN - Index	↓ -0.11%	15.8	4.1	102.8%
HNX - Index	↓ -0.58%	9.5	1.6	-2.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền tiếp tục chưa có sự cải thiện là nguyên nhân chính khiến thị trường chứng khoán Việt Nam giằng co khó chịu trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,98 điểm (-0,11%) xuống 908,7 điểm; HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,58%) xuống 101,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.321 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 196 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.981 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 225 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 229 mã giảm. Sau nhịp tăng nhẹ vào đầu phiên, các chỉ số đã không thể duy trì được đà tăng khi mà lực cầu là không đủ mạnh để kéo các chỉ số tiếp tục tăng điểm. Các cổ phiếu trụ cột sau phiên tăng hôm qua đã phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với các mã tăng giá như VIC (+0,5%), VPB (+3,1%), VHM (+0,5%), VRE (+1,5%), BVH (+1,5%), GAS (+0,3%), HPG (+0,5%), PLX (+0,4%)... và các mã giảm giá như VNM (-1,4%), VCB (-0,9%), BID (-0,9%), CTG (-1,1%), VJC (-1%), NVL (-1%), MSN (-0,6%), SAB (-0,3%)... khiến giao dịch trên thị trường trở nên giằng co khó chịu. Nhóm cổ phiếu thủy sản như CMX (+2,9%), IDI (+1,4%), MPC (+2,7%), FMC (+3,7%)... vẫn duy trì được sắc xanh trong phiên hôm nay mặc dù đối mặt áp lực chốt lời khá mạnh trong phiên chiều.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên tăng khá tốt nhưng thiếu vắng thanh khoản vào hôm qua, thị trường lại vừa trải qua một phiên giao dịch với diễn biến giằng co là chủ yếu khi mà ở vùng giá cao, bên bán đã trở nên chủ động hơn để gây khó khăn cho đà hồi phục của thị trường. Việc thiếu vắng thông tin hỗ trợ trong giai đoạn này, cùng với đó là việc chỉ còn hơn 2 tuần nữa là đến kỳ nghỉ Tết dài ngày đã khiến cho nhà đầu tư không thực sự quan tâm đến thị trường, đa phần vẫn đứng ngoài và quan sát. Phiên tiếp theo sẽ là phiên đáo hạn của HĐTL VN30 T1 nên có thể sẽ có biến động rõ ràng hơn nhưng có lẽ chỉ là trên thị trường phái sinh, trên thị trường cơ sở diễn biến giằng co khó chịu có thể tiếp tục. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/1, VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 910 điểm. Nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này do vẫn chưa có sự xác nhận của dòng tiền và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên tăng nhằm đưa danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số khởi đầu phiên giao dịch với sắc xanh và đạt mức cao nhất trong phiên tại 912,48 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung tỏ ra chiếm ưu thế hơn khiến chỉ số dần điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 906,39 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,98 điểm (-0,11%) xuống 908,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.900 đồng, VCB giảm 500 đồng, BID giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,11 điểm. Nhưng từ khoảng cuối phiên sáng trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số lùi về sắc đỏ, tạo mức đáy trong phiên chiều tại 101,97 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,58%) xuống 101,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 3.000 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 559,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,3 triệu cổ phiếu. MWG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 531,6 tỷ đồng tương ứng với 6,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 34,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,8 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 594 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,5 tỷ đồng tương ứng với 350 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 284 triệu đồng tương ứng với 27,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 108 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/1, VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 910 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/1, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự ngắn hạn gần nhất tại 102, 5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,54 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Ngân hàng Nhà nước sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.857 đồng/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

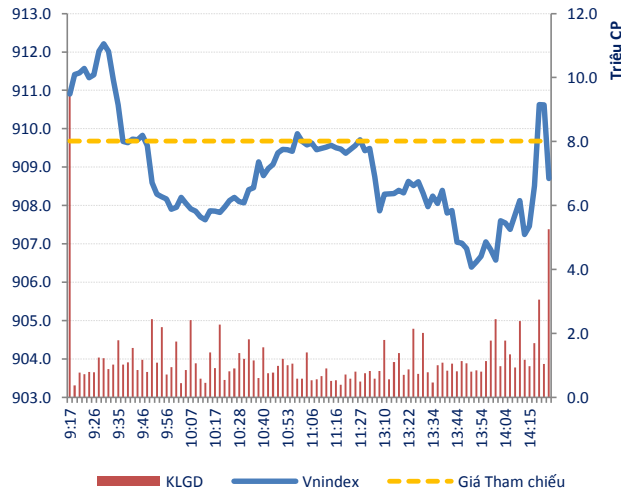
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,55 USD/ounce tương ứng với 0,12% lên 1.289,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,07% xuống 95,61 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1399 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2883 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,62 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,04% xuống 52,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/1, chỉ số Dow Jones tăng 155,75 điểm tương ứng 0,65% lên 24.065,59 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 117,92 điểm tương ứng 1,71% lên 7.023,83 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,69 điểm tương ứng 1,07% lên 2.610,30 điểm.

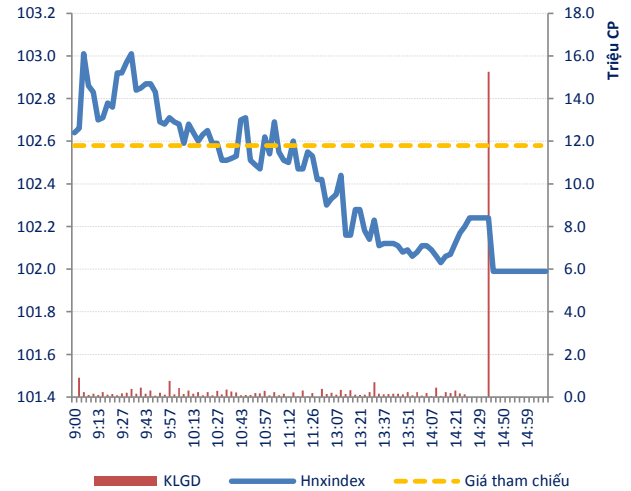


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

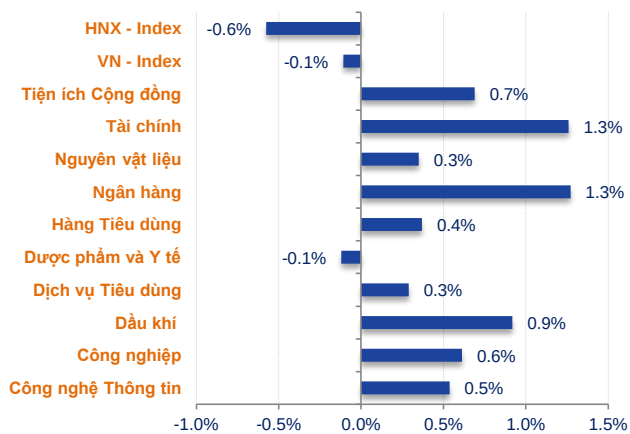
KLGD và VN-Index trong phiên



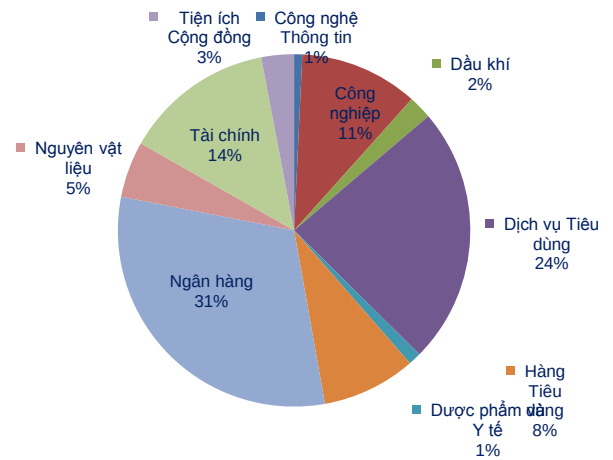
KLGD và HNX-Index trong phiên



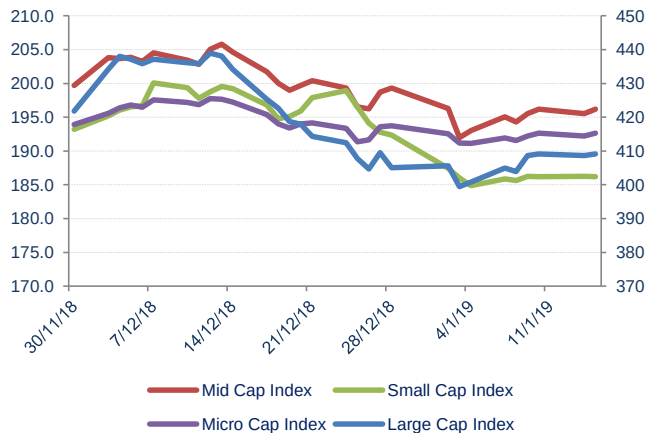
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



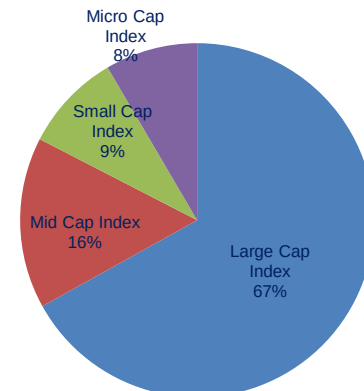
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	6,188,030	SSI	525,820
2	VRE	1,116,400	HPG	299,020
3	VCB	247,650	CTG	295,460
4	MSN	244,380	HBC	293,890
5	FCN	225,000	VJC	274,440

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	350,210	SHS	27,500
2	PVS	191,528	PVX	13,000
3	CEO	59,000	TCS	10,000
4	MST	21,000	TDN	10,000
5	VE9	11,200	TV3	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	14.70	14.50	↓	-1.36%	27,992,600
FLC	5.39	5.42	↑	0.56%	11,919,990
MWG	85.70	85.30	↓	-0.47%	8,686,810
KBC	13.75	14.10	↑	2.55%	4,928,900
CTG	18.90	18.70	↓	-1.06%	4,211,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	29.10	28.80	↓	-1.03%	12,027,504
ART	2.30	2.20	↓	-4.35%	2,397,495
PVS	17.90	18.00	↑	0.56%	2,161,392
SHB	7.10	7.00	↓	-1.41%	2,056,858
VGC	18.40	18.50	↑	0.54%	2,010,509

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	6.58	7.04	0.46	↑ 6.99%
HOT	29.35	31.40	2.05	↑ 6.98%
DAT	9.09	9.72	0.63	↑ 6.93%
SZC	11.00	11.75	0.75	↑ 6.82%
HLG	7.44	7.94	0.50	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%
VTB	16.65	15.50	-1.15	↓ -6.91%
AGF	4.50	4.19	-0.31	↓ -6.89%
SJF	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%
TCR	2.65	2.47	-0.18	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
KTT	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
BPC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
VGP	20.10	18.10	-2.00	↓ -9.95%
TMX	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	27,992,600	9.2%	1,102	13.2	1.2
FLC	11,919,990	3250.0%	590	9.2	0.4
MWG	8,686,810	38.2%	6,454	13.2	3.4
KBC	4,928,900	5.7%	1,131	12.5	0.8
CTG	4,211,310	11.5%	2,064	9.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	12,027,504	24.6%	3,498	8.2	1.7
ART	2,397,495	10.2%	1,189	1.9	0.2
PVS	2,161,392	7.0%	1,748	10.3	0.7
SHB	2,056,858	10.2%	1,424	4.9	0.5
VGC	2,010,509	8.2%	1,263	14.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMT	↑ 7.0%	10.2%	2,064	3.4	0.4
HOT	↑ 7.0%	16.7%	2,377	13.2	2.1
DAT	↑ 6.9%	8.5%	954	10.2	0.8
SZC	↑ 6.8%	12.7%	1,434	8.2	1.0
HLG	↑ 6.7%	12.4%	1,840	4.3	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-4.9%	(485)	-	0.1
ACM	↑ 16.7%	-5.0%	(500)	-	0.1
HKB	↑ 12.5%	-9.1%	(901)	-	0.1
BII	↑ 12.5%	1.4%	155	5.8	0.1
PVX	↑ 11.1%	-17.7%	(1,065)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	6,188,030	38.2%	6,454	13.2	3.4
VRE	1,116,400	8.3%	1,060	29.7	2.2
VCB	247,650	21.0%	3,356	16.5	3.2
MSN	244,380	27.0%	5,188	15.7	5.4
FCN	225,000	10.3%	2,042	6.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	350,210	8.2%	1,263	14.7	1.3
PVS	191,528	7.0%	1,748	10.3	0.7
CEO	59,000	9.9%	1,486	8.8	1.1
MST	21,000	3.5%	353	13.0	0.4
VE9	11,200	-7.7%	(781)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.2%	1,205	84.6	6.4
VHM	268,966	31.8%	3,252	24.7	5.2
VNM	231,608	37.7%	5,556	23.9	9.1
VCB	205,472	21.0%	3,356	16.5	3.2
GAS	173,404	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,918	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCG	10,115	15.2%	2,645	8.7	1.6
VCS	9,565	41.3%	6,806	9.0	3.5
PVS	8,603	7.0%	1,748	10.3	0.7
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.89	0.4%	153	101.0	0.4
ATG	2.56	-2.4%	(390)	-	0.2
HTT	2.35	1.2%	129	14.1	0.2
SJF	2.30	5.4%	580	10.3	0.6
TCM	2.28	20.7%	4,319	5.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.15	7.0%	1,748	10.3	0.7
BII	2.11	1.4%	155	5.8	0.1
VCM	2.10	13.5%	2,862	5.6	0.8
PVB	2.04	16.0%	3,128	5.3	0.8
STP	1.84	6.3%	1,138	6.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
